

Bản án số: 564/2023/HSPT

Ngày: 30 – 11 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trương Minh Tuấn**

Các thẩm phán: ông **Vũ Thanh Liêm**
 ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Phương Mai**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 480/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Trương Quang T về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HSST - CTN ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274 /2023/QĐXXPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Trương Quang T; sinh ngày 07 tháng 6 năm 1973; tại Đà Nẵng; nơi cư trú: tổ E, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang K và bà Lê Thị Mận C; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị bắt tạm giam ngày 16-9-2022; có mặt.

*** Người bào chữa của bị cáo** Trương Quang T *theo yêu cầu của bị cáo:* Luật sư Đỗ Thành N và Luật sư Nguyễn Huy H thuộc Công ty L và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; đều có mặt.

Địa chỉ: B T, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 16-9-2022, Trương Quang T điều khiển xe ô tô chuyên dụng cuốn ép rác, biển kiểm soát 29H-42951 của Công ty TNHH một thành viên M chở theo 02 công nhân là Phạm Quế Q và Trần Văn B đi thu gom rác thải sinh hoạt của các hộ dân trên tuyến đường A theo hướng H đi H. Đến trước số nhà F đường A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Sau đây viết tắt là 699 A) T bật đèn chuyển hướng về bên phải để dừng xe vào lề đường cho 02 công nhân xuống thu gom rác đưa lên xe. Sau đó, T nhìn kính chiếu hậu bên phải xe thấy 02 công nhân đã lấy gần hết rác đưa lên xe nên T cài số 2 rồi điều khiển xe chạy chéo qua trái để ra đường với tốc độ khoảng 05km/h, nhưng không bật đèn chuyển hướng bên trái; đồng thời thì T lại nhìn kính chiếu hậu bên phải xe để điều chỉnh tốc độ xe cho phù hợp với thời gian hoàn thành việc lấy rác của 02 công nhân, thỉnh thoảng T mới nhìn phía trước xe; lúc này, do không nhìn kính chiếu hậu bên trái nên T không quan sát được các phương tiện đi từ phía sau, vượt lên bên trái xe. Thời điểm này thì chị Trần Thị Phương N1 điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 43K1-19698 lưu thông cùng chiều và vượt lên bên trái xe ô tô của T; do T chuyển hướng xe sang trái không có tín hiệu nên đã khiến chị N1 bất ngờ, mất kiểm soát làm xe mô tô và chị N1 trượt ngã xuống đường, chị N1 bị văng vào gầm xe ô tô do T điều khiển và bị bánh xe đè lên trên người.

- Lúc này, nghe người dân hô hoán và cảm nhận thấy xe ô tô nảy lên nên T đạp phanh cho xe dừng lại rồi chuyển cần số từ số 2 về số 0 (N); tiếp đó, T nhìn kính chiếu hậu bên trái thì thấy có xe mô tô ngã trên đường ở phía sau, bên trái xe ô tô; T tiếp tục thò đầu ra ngoài cửa xe bên trái nhìn về phía sau thì thấy chị N1 ngã nằm dưới bánh xe sau bên trái xe ô tô (thân người nằm song song với thành xe, phần đầu bên trái nằm dưới mép lốp xe phía ngoài cách trục sau bên trái xe ô tô 20cm; phần thân người và chân hướng ra ngoài đường về phía sau đuôi xe ô tô); T nhìn thấy rõ tay chân chị N1 đang vùng vẫy, nhưng T không điều khiển xe tiến tới để cho chị N1 thoát khỏi bánh xe ô tô mà T lại cài số lùi (R) và điều khiển cho xe chạy lùi một đoạn khoảng 40cm đến 60cm làm cho bánh sau bên trái xe ô tô tiếp tục lăn qua người chị N1 lần thứ hai; tiếp tục, T đạp phanh và đạp côn để dừng xe rồi chuyển số từ số lùi (R) về số 0 (N); rồi đạp côn và thả chân phanh ra thì xe ô tô lùi tự do một đoạn khoảng 10cm, rồi T cài số 2 và đạp ga cho xe chạy tới tiếp tục cán qua người chị N1 lần thứ ba, sau đó T cho xe chạy tới khoảng 03m rồi cài cần số từ số 2 về số 0 (N), kéo phanh tay và xuống xe; lúc này chị N1 đã chết nằm phía sau xe ô tô. Sau đó, T đến Công an phường H trình diện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô chở rác hiệu Hino, biển kiểm soát 29H-42951;
- 01 xe mô tô Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 43K1-19698;
- 01 xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 43G1-38246;
- 01 file video, dài 44 giây ghi lại vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 16-9-2022 tại trước số nhà F đường A, Đà Nẵng. Được lưu giữ trong 01 USB, màu xanh xám hiệu “DT101G2”; niêm phong, ký hiệu A;

- 01 file video, có độ dài thời gian hiển thị trên video từ 08 giờ 40 phút 33 giây đến 08 giờ 43 phút 34 giây do camera phía trước (gắn trong cabin của xe ô tô biển số 29H-42951) ghi lại và 01 file video, có độ dài thời gian hiển thị trên video từ 08 giờ 41 phút 33 giây đến 08 giờ 43 phút 10 giây do camera phía sau (gắn trên đỉnh máng cuốn của xe ô tô biển số 29H-42951) ghi lại. Được lưu giữ trong 01 đĩa DVD-R, nhãn hiệu RONC; niêm phong, ký hiệu R;

- 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 480071481702 và 01 Căn cước công dân, số D, đều mang tên Trương Quang T.

Kết luận giám định số 1327/KL-KTHS ngày 20-9-2022 của Phân Viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng - V1 Bộ C1, xác định: Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 29H-42951 và xe mô tô biển số 43K1-19698.

Kết luận giám định số 103/KLPY-KTHS ngày 23-9-2022 của Phòng K1 - Công an thành phố Đ, xác định: Nguyên nhân chết của Trần Thị Phương N1 là đa chấn thương.

Kết luận giám định số 1380/KL-KTHS ngày 26-10-2022 của Phân Viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng - V1 Bộ C1 đối với 01 file video, dài 44 giây ghi lại vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 16-9-2022 tại trước số nhà F đường A, Đà Nẵng, xác định:

- Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép nội dung hình ảnh của file video gửi giám định;

- Theo hình ảnh và thời gian hiển thị trên hình ảnh của file video gửi giám định, xe ô tô (*có phần đầu xe màu trắng, phần thùng xe màu xanh lá cây*) chuyển động tiến - chuyển động lùi so với vạch kẻ đường dành cho người đi bộ như sau: Trong khoảng thời gian từ 08:42:14 đến 08:42:19, xe ô tô chuyển động tiến; Trong khoảng thời gian từ 08:42:21 đến 08:42:22, xe ô tô chuyển động tiến; Trong khoảng thời gian từ 08:42:23 đến 08:42:24, xe ô tô chuyển động lùi; Trong khoảng thời gian từ 08:42:26 đến 08:42:30, xe ô tô chuyển động tiến; Không xác định được hình ảnh phía trên bên phải khung hình có phải là hình ảnh được phản chiếu từ hình ảnh xe ô tô (*có phần đầu xe màu trắng, phần thùng xe màu xanh lá cây*) bên trái khung hình hay không.

Kết luận giám định số 1697/KL-KTHS ngày 13-12-2022 của Phân Viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng - V1 Bộ C1, xác định:

- Hệ thống phanh và hệ thống lái của xe ô tô mang biển số 29H-42951 đều còn hoạt động và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

- Hệ thống hộp số (cần số, cơ cấu vào số và truyền động) của xe ô tô mang biển số 29H-42951 còn hoạt động.

- Hệ thống đèn (gồm: đèn chiếu sáng phía trước, đèn tín hiệu rẽ, đèn phanh, đèn hông và đèn cảnh báo) của xe ô tô mang biển số 29H-42951 còn hoạt động.

Kết luận giám định số 1678/KL-KTHS ngày 16-12-2022 của Phân Viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng - V1 Bộ C1, xác định:

- Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 43G1-38246 với xe mô tô biển số 43K1-19698 và xe ô tô biển số 29H-42951.

- Xe mô tô biển số 43K1-19698 gửi giám định có số khung đóng tại mặt trên khung xe (phía dưới yên xe) là RLCJ1PB30EY057014, số máy đóng tại mặt trên bên phải vỏ lồng máy là 1PB3-057028 và không phát hiện thấy dấu vết đục phá, sửa chữa số khung, số máy nêu trên.

- Xe mô tô biển số 43G1-38246 gửi giám định có số khung đóng tại mặt trên khung xe (phía dưới yên xe) là RLCUE3240KY233437, số máy đóng tại mặt trên bên trái vỏ lồng máy là E và không phát hiện thấy dấu vết đục phá, sửa chữa số khung, số máy nêu trên.

Kết luận giám định số 1726/KL-KTHS ngày 26-12-2022 của Phân Viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng – V1 Bộ C1 đối với mẫu cần giám định: 02 file video được lưu trữ trong đĩa DVD, gồm: file video tên “29H42951 sự cố tai nạn”, phần mở rộng “.mp4”, dung lượng 40.2 MB (42,199,374 bytes) và file video tên “2473865458808341552”, phần mở rộng “.mp4”, dung lượng 12.7 MB (13,319,078 bytes), xác định: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép nội dung hình ảnh của 02 file video gửi giám định.

Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Trương Quang T bồi thường 500.000.000 đồng, trong đó chi phí mai táng 130.000.000 đồng và tổn thất về tinh thần 370.000.000 đồng. Gia đình bị cáo T đã bồi thường 40.000.000 đồng; Công ty TNHH MTV M đã hỗ trợ bồi thường thêm cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường số tiền còn lại theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo Trương Quang T khai do tinh thần hoảng loạn, mất kiểm soát nên sau khi xảy ra tai nạn đã điều khiển xe ô tô 01 lần lùi cán qua người bị hại và 01 lần tiến cán qua người bị hại, chứ không cố ý thực hiện hành vi này để làm cho bị hại chết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HSST - CTN ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 4 Điều 123; Điều 38; Điều 41; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Quang T phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Trương Quang T 20 (hai mươi) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2022.

Cấm bị cáo Trương Quang T hành nghề lái xe 05 (năm) năm; thời hạn cấm hành nghề lái xe tính từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Trương Quang T phải tiếp tục bồi thường cho cha mẹ của bị hại là ông Trần B và bà Dương Thị V khoản tiền chi phí cho việc mai táng 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng);

Buộc bị cáo Trương Quang T phải bồi thường cho cha mẹ của bị hại là ông Trần B và bà Dương Thị V khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, bị cáo Trương Quang T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trương Quang T thay đổi nội dung kháng cáo, cho rằng bị cáo bị oan, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội giết người là không đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án như sau: Sau khi phát hiện bị hại nằm dưới bánh xe của bị cáo thì bị cáo T đã lùi xe 60 cm cán qua người bị hại, sau đó tiếp tục tiến về phía trước 2m cán qua người bị hại lần thứ hai gây nên cái chết của người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Quang T về tội giết người theo điểm i khoản 1 Điều 123, điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 và xử phạt bị cáo T 20 năm tù là đúng pháp luật; bị cáo kháng cáo không có tình tiết mới đề nghị Tòa án phúc thẩm (Hội đồng xét xử) áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bị cáo Trương Quang T giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Quang T trình bày luận cứ bào chữa như sau: Tòa án sơ thẩm đã áp dụng điểm i khoản 1 Điều 123 BLHS xử phạt bị cáo là không đúng pháp luật; bị cáo chỉ phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ”, khi phát hiện người bị hại nằm dưới bánh xe sau bị cáo hoảng hốt nên cài số bị nhầm, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Bị cáo Trương Quang T thống nhất với lời bào chữa của luật sư bào chữa và cho rằng bị cáo không cố ý giết chết người bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Quá trình tranh luận đại diện viện kiểm sát, bị cáo và người bào chữa của bị cáo đều giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại Đơn kháng cáo bị cáo Trương Quang T xin giảm nhẹ hình phạt tù, tại phiên tòa phúc thẩm người bào chữa cho bị cáo và bị cáo cho rằng bị cáo bị oan và không phạm tội “giết người”, xét thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo bị cáo Trương Quang T tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 16-9-2022, Trương Quang T điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 29H-42951 đi thu gom rác trên tuyến đường A phường H, quận L thành phố Đà Nẵng đến tại trước số nhà F A, T dừng xe vào lề đường để thu gom rác đưa lên xe; khi T chuyển hướng xe ra ngoài thì không bật đèn tín hiệu chuyển hướng bên trái và không nhìn gương chiếu hậu bên trái nên không quan sát được các phương tiện đi từ phía sau vượt lên bên trái xe, dẫn đến việc chị Trần Thị Phương N1 điều khiển xe mô tô khi vượt lên bên trái xe của T đã bị bất ngờ nên ngã trượt xuống đường và bị bánh sau bên trái xe ô tô, biển kiểm soát 29H-42951 do T điều khiển cán lên người. Sau khi gây tai nạn, bị cáo T thò đầu ra cửa xe bên trái nhìn về phía sau thấy chị N1 ngã đang nằm dưới bánh xe sau bên trái, T nhìn thấy rõ tay chân chị N1 đang vùng vẫy, T điều khiển cho xe chạy lùi 60 cm để cho bánh xe sau của bị cáo cán qua người chị N1 lần thứ hai, sau đó tiếp tục T cho xe chạy tiến về phía trước 2m để bánh xe sau tiếp tục cán qua người bị hại chị N1 lần thứ ba, làm người bị hại chị N1 chết tại chỗ. Như vậy, sau khi phát hiện tai nạn chị N1 nằm dưới bánh xe sau, hành vi của bị cáo T lùi xe cán qua người bị hại lần hai, sau đó tiếp tục tiến xe về phía trước cán tiếp vào người bị hại lần ba gây nên người bị hại chết. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo điểm i khoản 1, khoản 4 Điều 123 BLHS là có căn cứ đúng pháp luật. Do đó không chấp nhận quan điểm của người bào chữa và kháng cáo của bị cáo cho rằng bị cáo bị oan và không phạm tội “giết người”.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Trương Quang T, thấy: Bị cáo cố ý thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô cán qua người bị hại 02 lần, làm cho bị hại chết tại chỗ, hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nghiêm trọng thực hiện một cách man rợ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 123 BLHS thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, hậu quả đặc biệt nghiêm trọng đã tước đoạt tính mạng của chị N1, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân, ảnh hưởng xấu an ninh xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ quy định tại điểm i khoản 1, khoản 4 Điều 123 Bộ luật hình sự, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội “giết người” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt tù, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí dân sự và hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận Bị cáo Trương Quang T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Quang T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm i khoản 1, khoản 4 Điều 123; Điều 38; Điều 41; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Quang T 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người”; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2022.

Cấm bị cáo Trương Quang T hành nghề lái xe 05 (năm) năm; thời hạn cấm hành nghề lái xe tính từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

[2]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HSST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng, về án phí dân sự và hình sự sơ thẩm, quy định về thi hành bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí: Bị cáo Trương Quang T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn